TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 143/2023/QĐST-DS	*Thanh Trì, ngày 07 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 299, 317, 320, 323, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 2 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 122/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T

Trụ sở: Phường V, quận A, thành phố Hồ Chí Minh,

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn T.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T – Tổng Giám đốc (theo Giấy ủy quyền ngày 12/10/2022)

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H – sinh năm 1992, chức vụ: nhân viên (theo Giấy ủy quyền ngày 17/7/2023)

Bị đơn: Ông Nguyễn Kim S - sinh năm 1971

Địa chỉ cư trú: Xã T, huyện T1, Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** Hai bên xác nhận có ký hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

* Hai bên xác nhận ông Nguyễn Kim S còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn T số tiền theo Hợp đồng tính đến ngày 14/11/2023 các khoản sau: Nợ gốc: 54.761.336 đồng; Lãi quá hạn: 32.070.300 đồng; Tổng cộng: 86.831.636 đồng (Bằng chữ: Tám mươi sáu triệu, tám trăm ba mươi một nghìn, sáu trăm ba mươi sáu đồng)

* Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về lộ trình thanh toán khoản nợ như sau:

+ Trước ngày 20/11/2023 thanh toán 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng)

+ Trước ngày 20/12/2023 thanh toán 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng)

+ Trước ngày 20/01/2024 thanh toán 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng)

+ Trước ngày 20/02/2024 thanh toán 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng)

+ Trước ngày 20/3/2024 thanh toán 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng)

+ Trước ngày 20/4/2024 thanh toán 16.831.636 đồng (mười sáu triệu, tám trăm ba mươi mốt ngàn, sáu trăm ba mươi sáu đồng) và lãi phát sinh còn lại kể từ ngày 15/11/2023 cho đến khi trả hết gốc vay lãi suất của hợp đồng.

Kể từ ngày 15/11/2023, ông Nguyễn Kim S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, phí theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Kim S vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền để thu hồi toàn bộ số tiền nợ còn lại;

* Về án phí: Ông Nguyễn Kim S tự nguyện chịu cả 2.170.790 đồng án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006791 ngày 14 tháng 11 năm 2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương